

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn S, sinh năm 1986

Nơi cư trú : Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Lô Thị H, sinh năm 1988

Nơi cư trú : Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Khoa V, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quế Phong, Nghệ An. Địa chỉ: Khối Nam Sơn, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

Anh Hà Văn S và chị Lô Thị H.

[2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn S và chị Lô Thị H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung tên là Hà Chí T, sinh ngày: 07/05/2015 cho anh Hà Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Kể từ ngày 20/05/2025.

Con chung tên là Hà Chí K, sinh ngày: 17/09/2006 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lô Thị H cho đến khi các bên có yêu cầu và có sự thay đổi khác. Chị Lô Thị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Anh Hà Văn S và chị Lô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

+ Anh Hà Văn S có nghĩa vụ trả cả nợ gốc và số tiền lãi đối với khoản nợ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quế Phong, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận đối khoản vay theo chương trình cho vay hộ cận nghèo đối với hộ gia đình anh Hà Văn S có mã khách hàng: 7112623734.

+ Chị Lô Thị H có nghĩa vụ trả số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) cho anh Hà Văn S.

[3] Về án phí: Anh Hà Văn S và chị Lô Thị H thuộc cận nghèo hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[5] Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quế Phong;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Huyền Anh

